

Số : 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân
cho sinh viên các khóa – hệ đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp sinh viên hệ đại học chính quy họp ngày 22/4/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 152 sinh viên các khóa hệ đại học chính quy, gồm có:

Stt	Ngành đào tạo	Số lượng
1	Kinh tế	13
2	Kinh tế quốc tế	04
3	Quản trị kinh doanh	06
4	Marketing	05
5	Kinh doanh quốc tế	02
6	Thương mại điện tử	15
7	Tài chính - Ngân hàng	32
8	Kế toán	07
9	Kiểm toán	08



Gf

10	Hệ thống thông tin quản lý	23
11	Luật	11
12	Luật Kinh tế	26

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134011721	PHAN ĐÌNH HẢI MY	Nữ	11/10/1995	QSKD107497	Sông Bé		00	6.58	Trung bình khá	K13401	Kinh tế
2	K144010010	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHÂU	Nữ	03/09/1996	150	Bình Phước	1	00	7.19	Khá	K15401	Kinh tế
3	K154010033	TRẦN THỊ LÝ	Nữ	28/06/1997	HUI008571	Nam Định	1		7.01	Khá	K15401	Kinh tế
4	K154010049	BÙI TIÊU PHỤNG	Nữ	06/06/1997	DTT010468	Bình Thuận	1		7.88	Khá	K15401	Kinh tế
5	K164010043	PHẠM THỊ NGỌC	Nữ	10/09/1998	TTN008985	Đắk Lắk	1	00	7.75	Khá	K16401	Kinh tế
6	K124030461	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	Nữ	03/10/1994	01787	Bình Phước	1		7.40	Khá	K12403	Kinh tế
7	K154030260	TRẦN THỊ HỒNG NGÀ	Nữ	28/07/1997	TTN012171	Đắk Lắk	1		7.12	Khá	K15403	Kinh tế
8	K164030376	LÊ THỊ THẢO NHI	Nữ	26/02/1998	DQN006983	Bình Định	2NT	00	6.60	Trung bình khá	K16403	Kinh tế
9	K164030413	BÙI CÔNG MẠNH	Nam	24/01/1998	QSK003893	Thái Bình	2		6.79	Trung bình khá	K16403C	Kinh tế
10	K164030419	TRẦN THỊ OANH	Nữ	10/12/1998	TTN010020	Đắk Lắk	1		7.71	Khá	K16403C	Kinh tế
11	K164030420	ĐÀO MINH THANH	Nữ	09/05/1998	DTT007730	Bà Rịa - Vũng Tàu	2		6.30	Trung bình khá	K16403C	Kinh tế
12	K164030427	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	Nữ	24/11/1998	LPS006599	Bến Tre	2NT		7.48	Khá	K16403C	Kinh tế



STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
13	K164032139	TRẦN THỊ DIỄM	Nữ	24/12/1998	TDL001162	Quảng Ngãi	1		7.21	Khá	K16403C	Kinh tế

đ Tổng cộng: 13

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2021

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH TẾ QUỐC TẾ

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K124020317	LÊ NGỌC	HOÀNH	Nam	10/05/1994	01099	Quảng Trị			7.84	Khá	K12402B	Kinh tế quốc tế
2	K164020098	HOÀNG THỊ	BÍCH	Nữ	20/08/1997	DB000013	Lạng Sơn		00	6.95	Trung bình khá	K16402	Kinh tế quốc tế
3	K164020252	TRẦN ĐĂNG ANH	TUẤN	Nam	05/03/1998	DTT009980	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	00	7.67	Khá	K16402	Kinh tế quốc tế
4	K174020095	TRẦN TRUNG	KIÊN	Nam	06/10/1999	50002567	Đồng Tháp	2NT		8.36	Giỏi	K17402	Kinh tế quốc tế

Tổng cộng: 4



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K154070608	ĐOÀN QUỐC CƯỜNG	Nam	18/09/1997	DQN001924	Quảng Ngãi	1	00	7.02	Khá	K15407	Quản trị kinh doanh
2	K154070616	ĐỒNG MINH DŨNG	Nam	01/10/1995	BKA002194	Bắc Giang	2		6.58	Trung bình khá	K15407	Quản trị kinh doanh
3	K164070919	VÒNG VÂN QUÂN	Nam	09/12/1998	TDL007342	Lâm Đồng	1	01	7.34	Khá	K16407	Quản trị kinh doanh
4	K164072310	BÙI BẢO KHANG	Nam	19/10/1998	DDK004463	Quảng Nam	2NT		7.20	Khá	K16407	Quản trị kinh doanh
5	K164072334	THÂN TRỌNG THUỶ	Nam	07/01/1998	HUI011283	Đồng Nai	1		7.05	Khá	K16407	Quản trị kinh doanh
6	K164072363	LƯƠNG CÔNG MINH TÚ	Nam	10/04/1998	XDT009429	Phú Yên	2		6.19	Trung bình khá	K16407C	Quản trị kinh doanh

Tổng cộng: 6



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: MARKETING

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K154101048	PHAN NỮ HÀ TUYÊN	Nữ	12/09/1996	SPK015376	Bình Định	1		7.43	Khá	K15410	Marketing
2	K154101053	NGUYỄN THỊ VÂN	Nữ	27/08/1997	TDV035870	Hà Tĩnh	1		7.13	Khá	K15410	Marketing
3	K164101399	NGUYỄN THÀNH LUÂN	Nam	10/03/1998	UTXT31 (SGD004951)	Bến Tre		00	7.46	Khá	K16410	Marketing
4	K174101127	ĐOÀN GIA BẢO	Nam	13/08/1999	53000995	TP.HCM	2NT		7.62	Khá	K17410	Marketing
5	K174101174	HUỖNH MAI TRINH	Nữ	20/09/1999	41006726	Khánh Hòa	2		7.75	Khá	K17410	Marketing

Tổng cộng: 5

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH DOANH QUỐC TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K144081104	MAI LÊ THANH NGỌC	Nữ	19/05/1995	5234	TP. Hồ Chí Minh	3	00	7.18	Khá	K14408	Kinh doanh quốc tế
2	K144081133	HỒ THỊ TRANG	Nữ	13/03/1996	6594	Bình Định	1		7.81	Khá	K14408	Kinh doanh quốc tế

Tổng cộng: 2

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - LUẬT
Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKT-LĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K154111087	LÊ HỒNG NGỌC	Nữ	18/10/1997	TTG010518	TP Hồ Chí Minh	2	00	8.42	Giỏi	K16411	Thương mại điện tử
2	K164111513	TÔ NGUYỄN NHẬT DUY	Nam	08/04/1998	YCT001036	Cà Mau	1		8.03	Giỏi	K16411	Thương mại điện tử
3	K164112451	CHÂU VĂN LỢI	Nam	27/07/1997	GTS001331	Ninh Thuận	1		7.67	Khá	K16411	Thương mại điện tử
4	K174111225	LÊ NGUYỄN BẢO	Nữ	06/08/1999	37000014	Bình Định	2		7.67	Khá	K17411	Thương mại điện tử
5	K174111238	LÊ QUỐC HẬU	Nam	13/02/1999	45000960	Ninh Thuận	1		8.22	Giỏi	K17411	Thương mại điện tử
6	K174111242	ĐÀO QUANG HÙNG	Nam	19/01/1999	48001112	Bình Phước	2		7.49	Khá	K17411	Thương mại điện tử
7	K174111258	PHAN THỊ NGÀ	Nữ	05/05/1999	40001901	Đắk Lắk	1	00	7.91	Khá	K17411	Thương mại điện tử
8	K174111264	THÁI HẠ NGUYỄN	Nữ	12/04/1999	34009994	Quảng Nam	1		7.90	Khá	K17411	Thương mại điện tử
9	K174111265	LÊ THỊ ÁNH NGUYỆT	Nữ	05/11/1999	48021644	Đồng Nai	2	00	7.53	Khá	K17411	Thương mại điện tử
10	K174111284	NGUYỄN THỊ Y VAN	Nữ	16/10/1999	35005500	Quảng Ngãi	2		8.15	Giỏi	K17411	Thương mại điện tử
11	K174060659	NGUYỄN THÙY Ý NHI	Nữ	08/10/1999	57005418	Vĩnh Long	2NT	00	7.92	Khá	K17411C	Thương mại điện tử
12	K174111307	LÊ XUÂN NGÂN	Nữ	09/02/1999	37000254	Bình Định	2		7.78	Khá	K17411C	Thương mại điện tử

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
13	K174111319	THÁI THANH TRANG	Nữ	12/06/1999	47009265	Bình Thuận	2		7.82	Khá	K17411C	Thương mại điện tử
14	K174111324	LÊ THỊ THANH TRÚC	Nữ	16/05/1999	48000721	Đồng Nai	2	00	7.88	Khá	K17411C	Thương mại điện tử
15	K174111325	NGUYỄN PHẠM MINH TRÚC	Nữ	05/12/1999	02004800	Hồ Chí Minh	3		7.87	Khá	K17411C	Thương mại điện tử

Tổng cộng: 15



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134040530	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT VI	Nữ	17/09/1995	QSKD1.09952	Bình Định	2		7.11	Khá	K13404	Tài chính - Ngân hàng
2	K154040367	LÊ THU PHƯƠNG	Nữ	23/06/1997	SPK010125	Hà Nam	3	00	7.25	Khá	K15404	Tài chính - Ngân hàng
3	K154040369	NGUYỄN THỊ THẢO QUYÊN	Nữ	16/02/1997	DCT009994	Tây Ninh	1		7.01	Khá	K15404	Tài chính - Ngân hàng
4	K164040491	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	Nữ	17/08/1998	TTN007008	Đắk Lắk	1		7.16	Khá	K16404	Tài chính - Ngân hàng
5	K164040500	ĐẶNG THỊ MẶN	Nữ	26/06/1998	DQN005686	Bình Định	2NT	00	7.75	Khá	K16404	Tài chính - Ngân hàng
6	K164042663	SOUVANNY SOUDAPHONE	Nữ	16/11/1997	LHS000003	Laos		00	6.14	Trung bình khá	K16404	Tài chính - Ngân hàng
7	K164042671	SITTHIXONH MALINA	Nữ	01/03/1997	LHS000010	Laos		00	6.07	Trung bình khá	K16404	Tài chính - Ngân hàng
8	K164042672	LASENOUVONG KEOMANY	Nữ	09/11/1995	LHS000011	Laos		00	5.88	Trung bình	K16404	Tài chính - Ngân hàng
9	K174040327	LÝ CHÍ HÀO	Nam	22/12/1999	45000147	Ninh Thuận	2		8.00	Giỏi	K17404	Tài chính - Ngân hàng
10	K174040348	LƯU NGUYỄN MỸ LINH	Nữ	25/09/1999	39004178	Phú Yên	2NT		7.52	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
11	K174040356	TRẦN ĐỨC LƯƠNG	Nam	03/02/1999	40016064	Đắk Lắk	1		7.35	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
12	K174040362	LÊ MINH	Nam	28/06/1999	41005518	Khánh Hòa	1		7.30	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
13	K174040370	PHAN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	09/01/1999	04007858	Đà Nẵng	3		7.89	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
14	K174040372	TRẦN THỊ KIM NGUYỄN	Nữ	05/03/1999	39007452	Phú Yên	2		8.38	Giỏi	K17404	Tài chính - Ngân hàng
15	K174040394	VÕ THANH TÂN	Nam	28/04/1999	54007687	Kiên Giang	1		8.82	Giỏi	K17404	Tài chính - Ngân hàng
16	K174040413	VÕ KIM THỦY TIỀN	Nữ	21/08/1999	53006621	Tiền Giang	2		7.91	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
17	K174040422	TRẦN THỊ MỸ TRINH	Nữ	01/05/1999	37006255	Bình Định	2		8.01	Giỏi	K17404	Tài chính - Ngân hàng
18	K154040430	NGUYỄN THANH LAN	Nữ	02/06/1997	QGS008909	TP. Hồ Chí Minh	3	00	7.55	Khá	K15404C	Tài chính - Ngân hàng
19	K154040446	HUỖNH THẢO TRANG	Nữ	24/04/1997	DND025449	Đà Nẵng	2	00	7.22	Khá	K15404C	Tài chính - Ngân hàng
20	K164040649	LƯƠNG PHI TRƯỞNG	Nam	17/05/1998	DTT009747	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	00	7.19	Khá	K16404C	Tài chính - Ngân hàng
21	K164042227	NGUYỄN TRẦN HOÀNG PHÚC	Nam	01/05/1998	SPD005249	Đồng Tháp	2		7.02	Khá	K16404C	Tài chính - Ngân hàng
22	K174040441	NGUYỄN QUÁCH THỦY DUYÊN	Nữ	08/05/1999	02030664	TP. Hồ Chí Minh	3		7.43	Khá	K17404C	Tài chính - Ngân hàng
23	K174040446	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	Nữ	29/07/1999	44000368	Hà Tĩnh	2		7.37	Khá	K17404C	Tài chính - Ngân hàng
24	K174040456	HUỖNH NGỌC NHƯ MAI	Nữ	16/03/1999	39007349	Phú Yên	2		7.87	Khá	K17404C	Tài chính - Ngân hàng
25	K174040461	NGUYỄN TRẦN THẢO NHƯ	Nữ	02/01/1999	02043736	TP. Hồ Chí Minh	3		7.76	Khá	K17404C	Tài chính - Ngân hàng
26	K174040469	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	Nữ	11/06/1999	02038292	TP. Hồ Chí Minh	3		8.91	Giỏi	K17404C	Tài chính - Ngân hàng
27	K174040492	TRƯƠNG THUY HOÀNG TRINH	Nữ	13/04/1999	02022754	TP. Hồ Chí Minh	3		8.10	Giỏi	K17404CA	Tài chính - Ngân hàng
28	K174040493	HUỖNH CÔNG TRƯỞNG	Nam	10/07/1999	41006785	Khánh Hòa	2		9.22	Xuất sắc	K17404CA	Tài chính - Ngân hàng
29	K174040494	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	06/10/1999	02030495	Hà Nội	3		7.69	Khá	K17404CA	Tài chính - Ngân hàng
30	K174050603	PHẠM THIÊN NHẬT DUYÊN	Nữ	31/08/1999	41009598	Khánh Hòa	2	00	7.55	Khá	K17404CA	Tài chính - Ngân hàng
31	K154040395	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	06/11/1997	QGS020495	TP. Hồ Chí Minh	3	00	7.08	Khá	K15412	Tài chính - Ngân hàng



STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
32	K164042209	TRẦN THỊ NGỌC YẾN	Nữ	31/03/1997	DQN013446	Bình Định	2NT		7.48	Khá	K16412	Tài chính - Ngân hàng

✓ Tổng cộng: 32

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiên Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KẾ TOÁN

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134050592	ĐỒNG THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	24/04/1995	QSKA.01829	Hải Dương	1		6.98	Trung bình khá	K13405	Kế toán
2	K154050480	NGUYỄN THỊ LÊ	Nữ	20/03/1997	TDV015916	Nghệ An	2NT	00	7.15	Khá	K15405	Kế toán
3	K164050659	VŨ MINH CHÂU	Nữ	12/01/1998	UTXT23 (MDA000478)	Ninh Bình			7.35	Khá	K16405	Kế toán
4	K164050747	NGUYỄN THỊ YẾN HUỖNH	Nữ	21/04/1998	DCT002267	Tây Ninh	2NT		7.62	Khá	K16405C	Kế toán
5	K164052239	TRẦN THỊ HOÀN	Nữ	24/06/1998	DMS001277	Nam Định	1		6.74	Trung bình khá	K16405C	Kế toán
6	K174050562	TRẦN HOÀNG THY ANH	Nữ	21/01/1999	44001312	Kiên Giang			7.72	Khá	K17405C	Kế toán
7	K174050563	VŨ QUỲNH ANH	Nữ	18/07/1999	52002007	Bà Rịa - Vũng Tàu	2		7.53	Khá	K17405C	Kế toán

Tổng cộng: 7

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KIỂM TOÁN

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134091101	LƯƠNG THỊ KIỀU OANH	Nữ	01/01/1994	DB	Gia Lai			7.22	Khá	K13409	Kiểm toán
2	K154090950	NGUYỄN LÊ THUỶ HẰNG	Nữ	20/02/1997	SPK003497	Đăk Nông	3	00	7.67	Khá	K15409C	Kiểm toán
3	K164091349	HÀ THỊ KIM NGUYỄN	Nữ	15/01/1997	DND005549	Quảng Nam - Đà Nẵng	2NT		7.21	Khá	K16409C	Kiểm toán
4	K174091089	NGUYỄN MAI HÂN	Nữ	10/09/1999	52005057	Bà Rịa Vũng Tàu	2NT		8.20	Giỏi	K17409C	Kiểm toán
5	K174091093	TRẦN TỬ HỒ	Nữ	11/05/1999	56009356	Bến Tre	2		8.21	Giỏi	K17409C	Kiểm toán
6	K174091104	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGỌC	Nữ	24/05/1999	02036826	TP. Hồ Chí Minh	3	00	8.03	Giỏi	K17409C	Kiểm toán
7	K174091108	NGUYỄN PHAN BẢO THI	Nữ	20/09/1999	56009661	Bến Tre	2		8.69	Giỏi	K17409C	Kiểm toán
8	K174091118	CAO THỊ TÚ UYÊN	Nữ	27/05/1999	52001192	Bà Rịa - Vũng Tàu		00	8.26	Giỏi	K17409C	Kiểm toán

Tổng cộng: 8



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134060709	NGHIÊM XUÂN TỬ	Nam	10/03/1993	QSKA.02882	Đăk Nông	1		7.41	Khá	K13406	Hệ thống thông tin quản lý
2	K144060731	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	16/10/1996	52	Hà Tĩnh	1	00	7.43	Khá	K14406	Hệ thống thông tin quản lý
3	K154060572	NGUYỄN THỊ THÚY SANG	Nữ	10/02/1995	DTT011535	Bình Thuận	3		7.14	Khá	K15406	Hệ thống thông tin quản lý
4	K164060777	HUỖNH NGUYỄN THIÊN BỬU	Nam	09/06/1998	SGD000643	Long An	2NT		7.51	Khá	K16406	Hệ thống thông tin quản lý
5	K164060822	ĐOÀN THỊ THU SƯƠNG	Nữ	10/12/1997	QST011476	Quảng Nam	1	00	7.74	Khá	K16406	Hệ thống thông tin quản lý
6	K164062278	DƯƠNG HỮU TÙNG	Nam	24/09/1997	QST015689	TP. Hồ Chí Minh	3	00	6.77	Trung bình khá	K16406	Hệ thống thông tin quản lý
7	K174060631	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	19/02/1999	43003805	Bình Phước	1		7.45	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý
8	K174060640	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	29/10/1999	39008373	Phú Yên	2		7.67	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý
9	K174060642	NGÔ THỊ HẠNH	Nữ	18/11/1999	37009142	Bình Định	1		7.74	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý
10	K174060651	NGUYỄN PHAN HOÀI LÂM	Nam	15/12/1999	37013289	Bình Định	2NT		7.73	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý
11	K174060653	NGUYỄN THỊ LOAN	Nữ	09/12/1999	28019745	Thanh Hóa	2NT		7.64	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý
12	K174060657	NGUYỄN MINH NGHĨA	Nam	17/06/1999	48007289	Đồng Nai	2		8.03	Giỏi	K17406	Hệ thống thông tin quản lý
13	K174060675	VÕ THỊ THU	Nữ	04/02/1999	39007863	Phú Yên	2		7.63	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
14	K174060676	NGUYỄN THỊ THU THỦY	Nữ	28/02/1999	39007881	Phú Yên			7.62	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý
15	K174060683	NGUYỄN MAI TRÂM	Nữ	16/03/1999	48022339	Đồng Nai	2		7.77	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý
16	K174060692	NGÔ BẢO ANH	Nam	26/02/1999	48021067	TP. Hồ Chí Minh	2	00	7.44	Khá	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
17	K174060693	NGUYỄN HOÀNG MAI ANH	Nữ	25/04/1999	52001974	Hồ Chí Minh	2		7.43	Khá	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
18	K174060714	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	19/04/1999	38003714	Sơn La	1	00	8.17	Giỏi	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
19	K174060715	LÊ QUỲNH NHƯ	Nữ	24/07/1999	02020438	Hồ Chí Minh	3		7.79	Khá	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
20	K174060717	LÊ THỊ TRÚC PHƯƠNG	Nữ	30/10/1999	02043462	Tây Ninh	3		7.71	Khá	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
21	K174060726	HUỲNH THỊ MINH TRÚC	Nữ	02/02/1999	44003396	Đắk Lắk	2	00	7.59	Khá	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
22	K174060728	PHẠM THANH TÚ	Nam	31/12/1999	44005715	Bình Dương	2		7.89	Khá	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
23	K174060730	LÊ NGUYỄN THÚY VY	Nữ	08/09/1999	45005592	Ninh thuận			8.13	Giỏi	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý

Tổng cộng: 23



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K135031526	LÊ THỊ THU	Nữ	08/07/1995	QSKA.02336	Vĩnh Phúc	1	00	7.45	Khá	K13503	Luật
2	K145031865	HOÀNG HẢI YẾN	Nữ	24/02/1995	2272	Thái Bình	2NT	00	6.85	Trung bình khá	K14503	Luật
3	K155031557	PHẠM THỊ THU THANH	Nữ	12/06/1996	DB0047	Quảng Ngãi			7.21	Khá	K15503	Luật
4	K165031916	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Nữ	24/05/1997	DDS007648	Quảng Ngãi	2NT		7.33	Khá	K16503	Luật
5	K165032578	TRỊNH QUỐC ĐẠT	Nam	06/06/1998	TSN001220	Khánh Hòa	2	00	7.12	Khá	K16503	Luật
6	K175031647	TRẦN THANH NGỌC TUYỀN	Nữ	27/08/1999	02031770	Thành phố Hồ Chí Minh			7.34	Khá	K17503	Luật
7	K165031944	ĐÀO THU HÀ	Nữ	06/06/1997	HUI002692	Đồng Nai	2NT		7.07	Khá	K16503C	Luật
8	K165031954	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	Nữ	09/09/1998	QSK003581	Bà Rịa - Vũng Tàu	2		7.17	Khá	K16503C	Luật
9	K165031955	NGUYỄN ĐÌNH LONG	Nam	13/01/1997	QSB006080	Đắk Lắk	3		7.10	Khá	K16503C	Luật
10	K165032627	NGUYỄN VĂN HÙNG	Nam	19/11/1998	TDV007484	Nghệ An	1	00	6.75	Trung bình khá	K16503C	Luật



STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
11	K155041444	LÊ VĂN HẢO	Nam	20/10/1996	DTT003456	Bình Thuận	2	00	7.70	Khá	K15504	Luật

Tổng cộng: 11



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 416/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 22/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K145011553	PHAN NHẬT	Nam	26/03/1996	2847	Hà Tĩnh	2NT		7.49	Khá	K14501	Luật Kinh tế
2	K155011127	NGUYỄN THỊ KIM ANH	Nữ	29/01/1997	TAG000443	Kiên Giang	1		7.41	Khá	K15501	Luật Kinh tế
3	K155011131	VŨ THỊ ÁNH	Nữ	16/02/1996	TTN000866	Đắk Lắk	1	00	7.36	Khá	K15501	Luật Kinh tế
4	K155011150	TRƯƠNG VŨ TUẤN HƯNG	Nam	22/03/1997	QGS007631	Đồng Nai	2NT		6.89	Trung bình khá	K15501	Luật Kinh tế
5	K155011170	NGUYỄN THỊ HẠNH NGUYỄN	Nữ	24/12/1997	DND015277	Quảng Nam	1		7.44	Khá	K15501	Luật Kinh tế
6	K165011603	PHAN QUỐC ĐẠT	Nam	24/02/1998	DDS001387	Quảng Ngãi	2NT		7.02	Khá	K16501	Luật Kinh tế
7	K165011665	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THỦY	Nữ	20/11/1997	TDL008941	Lâm Đồng	1		7.45	Khá	K16501	Luật Kinh tế
8	K165012465	TRẦN THỊ LỆ CHI	Nữ	18/06/1998	DDS000512	Quảng Ngãi	2NT		7.03	Khá	K16501	Luật Kinh tế
9	K165012478	NGUYỄN JA PAN	Nữ	19/06/1998	DDS005366	Quảng Ngãi	1		7.54	Khá	K16501	Luật Kinh tế
10	K165012490	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	Nam	06/11/1998	TTN016145	Đắk Lắk	1		7.05	Khá	K16501	Luật Kinh tế
11	K175011339	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	11/08/1999	42007421	Lâm Đồng	1		7.85	Khá	K17501	Luật Kinh tế
12	K175011353	TRẦN THỊ HOÀI HƯƠNG	Nữ	03/01/1999	52008256	Bà Rịa Vũng Tàu	2NT		7.41	Khá	K17501	Luật Kinh tế
13	K175011366	TRỊNH KIỀU MY	Nữ	26/08/1999	35004975	Quảng Ngãi	2		7.90	Khá	K17501	Luật Kinh tế
14	K175011413	HOÀNG THỊ HỒNG YẾN	Nữ	17/12/1999	43002127	Hồ Chí Minh	1		7.29	Khá	K17501	Luật Kinh tế
15	K165011693	NGUYỄN NGỌC TUYẾT LINH	Nữ	14/08/1997	QSB005773	TP. Hồ Chí Minh	3		7.16	Khá	K16501C	Luật Kinh tế
16	K165011695	NGUYỄN ĐÌNH MẠNH	Nam	09/04/1998	SPS007853	TP. Hồ Chí Minh	3		7.14	Khá	K16501C	Luật Kinh tế

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K165012493	ĐỖ TRUNG	HIẾU	Nam	01/02/1998	KSA002290	Bình Phước	1	06	7.32	Khá	K16501C	Luật Kinh tế
18	K155021301	NGUYỄN THẾ TƯỜNG	VY	Nữ	01/12/1997	DHU027363	Quảng Trị	1	00	6.70	Trung bình khá	K15502	Luật Kinh tế
19	K165021718	LÊ TUẤN	ANH	Nam	07/01/1998	KSA000128	Vĩnh Phúc	1		7.23	Khá	K16502	Luật Kinh tế
20	K165022512	MAI VĂN	BẰNG	Nam	10/01/1998	DDF000103	Thanh Hóa	1	00	7.03	Khá	K16502	Luật Kinh tế
21	K165022539	HUỖNH KIM	PHÁT	Nam	10/10/1998	DQN007584	Bình Định	2NT		7.24	Khá	K16502	Luật Kinh tế
22	K175021459	PHẠM NGUYỄN KỶ	DUYÊN	Nữ	20/01/1999	35004699	Quảng Nam			8.08	Giỏi	K17502	Luật Kinh tế
23	K175021486	PHẠM THỊ THÚY	NGA	Nữ	08/09/1999	36002511	Kon Tum	1		7.61	Khá	K17502	Luật Kinh tế
24	K175021508	ĐÀO THỊ HIẾU	THẢO	Nữ	02/01/1999	42010609	Lâm Đồng	1		7.66	Khá	K17502	Luật Kinh tế
25	K165021844	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	21/01/1998	DTT006268	Bà Rịa - Vũng Tàu	2		7.49	Khá	K16502C	Luật Kinh tế
26	K175021557	PHẠM NHƯ	QUỲNH	Nữ	21/01/1999	37001926	Bình Định	2		7.69	Khá	K17502C	Luật Kinh tế

Tổng cộng: 26



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng